TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁP MƯỜI
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 04/2020/DS-ST.
Ngày: 19/02/2020.
"V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Mai Văn Thanh.

Ông Lê Văn Vững.

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Trần Văn Jét , Thư ký Tòa án huyện Tháp Mười.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười tham gia phiên Tòa Bà Lê Thị Ngọc Lợi- Kiểm sát viên.

Trong ngày 19/02/2020 tại Trụ sở Tòa án huyện Tháp Mười mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 379/2018/DSST ngày 06 tháng 8 năm 2018, về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 03/2020/QĐST-DS ngày 06 tháng 01 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2020/QĐHPT-DS, ngày 03 tháng 02 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại TNHH MTV X Việt Nam (Gọi tắt là Ngân hàng X).

Địa chỉ trụ sở: Số 145-147-149 H, Phường 02, thành phố T, tỉnh Long An.

Địa chỉ liên lạc: Số 10 L, phường B, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn T, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Quyết T, chức vụ: Giám đốc Khối Công nợ Ngân hàng X. (Theo giấy ủy quyền số: 13/2017/GUQ-CTHĐTV ngày 01/9/2017 của Chủ tịch Hội đồng thành viên Ngân hàng X).

Ông Phạm Quyết T ủy quyền lại cho ông Nguyễn Tiến D, chức vụ: Chuyên viên cao cấp Phòng Công nợ Ngân hàng Thương mại TNHH MTV X Việt Nam. (Theo giấy ủy quyền số: 296/2019/GUQ-CB ngày 03/9/2019).

- Bị đơn: Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm: 1979.

Nguyễn Quang Đ, sinh năm: 1980

Cùng địa chỉ: Ấp 2, xã L, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

(Đại diện Ngân hàng anh Nguyễn Tiến D có mặt, bị đơn chị M có đơn xin vắng mặt vắng, anh Đ mặt mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại TNHH MTV X Việt Nam là nguyên đơn trình bày:

Ngày 13/6/2017, Ngân hàng X - Chi nhánh Đồng Tháp với bà Nguyễn Thị Tuyết M và ông Nguyễn Quang Đ đã ký Hợp đồng tín dụng số 22/2017/23105/07.HĐTD/500 và Giấy đề nghị rút vốn kiêm giấy nhận nợ kiêm đề xuất rút vốn số 22/2017/23105/10.ĐNĐX/500, vay số tiền 200.000.000đồng, thời hạn vay 120 tháng, tính từ ngày 13/6/2017 đến ngày 13/6/2027, với lãi suất như sau:

+ Trong hạn: 6,5%/năm cố định trong 06 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên; 7,5%/năm lãi suất cho vay cố định trong 06 tháng tiếp theo; Từ năm thứ 2 điều chỉnh theo lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng lĩnh lãi cuối kỳ cộng biên độ 3,3%/năm.

+ Quá hạn: Bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn.

+ Thời hạn trả nợ:

+ Kỳ hạn trả nợ gốc hàng quý vào ngày 15 của tháng cuối quý, số nợ gốc phải trả của mỗi kỳ hạn trả nợ là 5.000.000đồng, ngày trả nợ gốc đầu tiên là ngày 15/9/2017, số dư nợ gốc của kỳ hạn trả nợ cuối cùng là 5.000.000đồng.

+ Kỳ hạn trả nợ lãi hàng tháng vào ngày 15 của tháng.

Mục đích vay vốn: Bù đắp chi phí tiêu dùng.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, bà M và ông Đ nhiều kỳ vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi vay cho Ngân hàng mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở đôn đốc trả nợ.

Do vi phạm nghĩa vụ thanh toán, Ngân hàng Thương mại TNHH MTV X Việt Nam yêu cầu chị M và anh Đ thanh toán một lần toàn bộ nợ gốc và lãi cho Ngân hàng X với tổng số tiền là: 204.099.385 đồng (Hai trăm lẻ bốn triệu không trăm chín mươi chín ngàn ba trăm tám mươi lăm đồng). Trong đó nợ gốc là 194.938.880 đồng và nợ lãi quá hạn là 9.160.505 đồng (Lãi vay và/hoặc phí tạm tính đến hết ngày 20/6/2018 và sẽ tiếp tục phát sinh kể từ ngày 21/6/2018 cho đến khi bên vay trả dứt nợ).

Chị Nguyễn Thị Tuyết M và anh Nguyễn Quang Đ còn phải thanh toán toàn bộ nợ lãi trong hạn, quá hạn và phí phát sinh đối với toàn bộ số nợ còn lại theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 22/2017/23105/07.HĐTD/500 và Giấy đề nghị rút vốn kiêm giấy nhận nợ kiêm đề xuất rút vốn số 22/2017/23105/10.ĐNĐX/500, ngày 13/06/2017 đã ký kết với

Ngân hàng kể từ ngày 21/06/2018 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. Đến hạn trả nợ mà bà Nguyễn Thị Tuyết M và ông Nguyễn Quang Đ không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng X được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản đã thế chấp tại Ngân hàng theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 22/2017/23105/081.HĐTC/500, ngày 13/6/2017 để thu hồi nợ. Toàn bộ số tiền thu được từ việc phát mại tài sản đảm bảo được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của chị Nguyễn Thị Tuyết M và anh Nguyễn Quang Đ đối với Ngân hàng. Nếu số tiền phát mại tài sản đảm bảo không đủ thanh toán hết khoản nợ của chị Nguyễn Thị Tuyết M và anh Nguyễn Quang Đ tại Ngân hàng, bà Nguyễn Thị Tuyết M và anh Nguyễn Quang Đ có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng X.

- *Ý kiến trình bày của chị Nguyễn Thị Tuyết M là bị đơn:*

Ngày 13/6/2017, vợ chồng tôi có ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng X– Chi nhánh Đ để vay 200.000.000đồng, thời hạn vay 120 tháng để bù đắp chi phí tiêu dùng.

Do làm ăn thua lỗ nên vợ chồng tôi bỏ địa phương đi làm ăn ở xa, lâu lâu mới về nhà, hoàn cảnh gia đình khó khăn, nên không có khả năng đóng lãi cho Ngân hàng theo định kỳ hàng tháng.

Nay, Ngân hàng Thương mại TNHH MTV X Việt Nam yêu cầu vợ chồng tôi thanh toán số tiền nợ gốc là 194.938.880đồng và nợ lãi quá hạn là 9.160.505đồng (Lãi vay và/hoặc phí tạm tính đến hết ngày 20/6/2018 và sẽ tiếp tục phát sinh kể từ ngày 21/6/2018 cho đến khi bên vay trả dứt nợ). Và yêu cầu vợ chồng tôi còn phải thanh toán toàn bộ nợ lãi trong hạn, quá hạn và phí phát sinh đối với toàn bộ số nợ còn lại theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 22/2017/23105/07.HĐTD/500 và Giấy đề nghị rút vốn kiêm giấy nhận nợ kiêm đề xuất rút vốn số 22/2017/23105/10. ĐNĐX/500, ngày 13/06/2017 đã ký kết với Ngân hàng kể từ ngày 21/06/2018 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. Đến hạn trả nợ mà vợ chồng tôi không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng X được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản đã thế chấp tại Ngân hàng theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 22/2017/23105/081.HĐTD/500, ngày 13/6/2017 để thu hồi nợ. Toàn bộ số tiền thu được từ việc phát mại tài sản đảm bảo được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của vợ chồng tôi đối với Ngân hàng. Nếu số tiền phát mại tài sản đảm bảo không đủ thanh toán hết khoản nợ của vợ chồng tôi tại Ngân hàng thì vợ chồng tôi có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng X, vợ chồng tôi đồng ý.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn Nguyễn Thị Tuyết Mcó đơn xin vắng mặt anh Nguyễn Quang Đ không có văn bản ý kiến gì và vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng, xét thấy tại phiên tòa bị đơn là Nguyễn Thị Tuyết M và Nguyễn Quang Đ được Tòa án tống đạt hợp lệ vắng mặt không lý do; nên Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt các đương sự trên theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét, tại phiên tòa Ngân hàng Thương mại TNHH MTV X Việt Nam yêu cầu anh Đ, chị M thanh toán số tiền nợ gốc là 194.938.880đồng, tiền lãi trong hạn 39,965.681đ lãi phạt chậm trả là 4.214.051đ và tiền lãi qúa hạn là 8.699.677đ, tổng cộng là 247.818.289đ (hai trăm bốn mươi bảy triệu, tám trăm mười tám nghìn hai trăm tám mươi chín nghìn) theo bản kê tạm tính đến ngày 19/02/2020 và tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng số 22/2017/23105/081.HĐTD/500, ngày 13/6/2017 cho đến khi thanh toán dứt nợ.

[2] Căn cứ vào các hợp đồng tín dụng số 22/2017/23105/081.HĐTD/500, ngày 13/6/2017 thì anh Đoạt chị Mai có vay Ngân hàng thương mại TNHH MTV X Việt Nam số tiền 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng), mục đích vay bù đắp chi phí tiêu dùng. Tuy nhiên anh Đ, chị M không thực hiện theo hợp đồng đã ký kết do đã quy phạm không đóng lãi theo quy định, căn cứ vào Điều 8 hợp đồng 2 bên đã thỏa thuận, anh Đ chị M đã không thực hiện đúng nghĩa vụ nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu xử lý tài sản là đúng theo qui định của pháp luật.

[3] Tại phiên tòa anh D đại diện của Ngân hàng yêu cầu bị đơn anh Đ, chị M thanh toán số tiền nợ gốc là 194.938.880đồng, tiền lãi trong hạn 39,965.681đ lãi phạt chậm trả là 4.214.051đ và tiền lãi qúa hạn là 8.699.677đ, tổng cộng là 247.818.289đ (hai trăm bốn mươi bảy triệu, tám trăm mười tám nghìn hai trăm tám mươi chín nghìn) và số tiền lãi chậm trả cho đến khi thi hành xong.

[4] Về tài sản thế chấp, để đảm bảo cho khoản vay, anh Đ và chị M đã ký hợp đồng thế chấp tài sản quyền sử dụng đất - Quyền sử dụng đất số hiệu thửa 1132, diện tích đất 1.000$m^{2,}$ mục đích sử dụng đất ONT, đất tọa lạc tại ấp 2, xã L, do anh Nguyễn Quang Đ đứng tên quyền sử dụng đất.

[5] Ý kiến của Kiểm sát viên: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký trong thời gian chuẩn bị xét xử đúng pháp luật. Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tuy nhiên việc ra quyết định xét xử là chậm thời gian so với quy định và việc chuyển hồ sơ vụ sơ vụ án chậm là vi phạm Điều 220 của Bộ luật Dân sự. Về hướng giải quyết vụ án, căn cứ hợp đồng tín dụng và thế chấp giữa Ngân hàng với anh Đ, chị M được ký kết trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, anh Đ, chị M vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ vốn và lãi đến hạn theo hợp đồng đã ký kết nên việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu thanh toán số tiền nợ vốn, lãi và duy trì hợp đồng thế chấp để đảm bảo thu hồi nợ như trên là có căn cứ.

[6] Về án phí: chị M, anh Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng được chấp nhận toàn bộ yêu cầu kiện nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, Ngân hàng được nhận lại số tiền đã nộp là 5.102.000đ (năm triệu một trăm lẽ hai nghìn đồng) và số tiền Tòa án đã tạm thu để đăng tin là 20.550.000đ (hai mươi triệu năm trăm năm mươi nghìn) theo phiếu thu ngày 30/8/2018.

[7] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng X, buộc anh Đ và chị M phải có nghĩa vụ M thanh toán số tiền nợ gốc là 194.938.880đồng, tiền lãi trong hạn 39,965.681đ lãi phạt chậm trả là 4.214.051đ và tiền lãi qúa hạn là 8.699.677đ, tổng cộng là 247.818.289đ (hai trăm bốn mươi bảy triệu, tám trăm mười tám nghìn hai trăm tám mươi chín nghìn đồng) và tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng số 22/2017/23105/081.HĐTD/500, ngày 13/6/2017 cho đến khi thanh toán dứt nợ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự, Điều 227; 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện Ngân hàng Thương mại TNHH MTV X Việt Nam (Gọi tắt là Ngân hàng Xây dựng).

Buộc anh Nguyễn Quang Đ và chị Nguyễn Thị Tuyết M trả cho Ngân hàng số tiền 194.938.880đồng, tiền lãi trong hạn 39,965.681đ lãi phạt chậm trả là 4.214.051đ và tiền lãi qúa hạn là 8.699.677đ, tổng cộng là 247.818.289đ (hai trăm bốn mươi bảy triệu, tám trăm mười tám nghìn hai trăm tám mươi chín nghìn) và tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 22/2017/23105/07.HĐTD/500 và Giấy đề nghị rút vốn kiêm giấy nhận nợ kiêm đề xuất rút vốn số 22/2017/23105/10.ĐNĐX/500, ngày 13/06/2017 cho đến khi thanh toán dứt nợ. Trường hợp anh Đ và chị M không trả số tiền trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mãi tài sản theo hợp đồng tín dụng số 22/2017/23105/07.HĐTD/500 là quyền sử dụng đất số hiệu thửa 1132, diện tích đất 1.000$m^{2,}$ mục đích sử dụng đất ONT, đất tọa lạc tại ấp 2, xã Láng B, huyện Tháp Mười do anh Nguyễn Quang Đ đứng tên quyền sử dụng đất.

Về án phí, anh Đ, chị M phải chịu án phí là 12.390.000đ (mười hai triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng được chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả tạm ứng án phí cho Ngân hàng số tiền đã nộp là 5.102.000đ (năm triệu một trăm lẽ hai nghìn đồng) theo biên lai thu số 0000002 ngày 27 tháng 7 năm 2018 tại Chi Cục thi hành án huyện Tháp Mười và số tiền Tòa án đã tạm thu để đăng tin là 20.550.000đ (hai mươi triệu năm trăm năm mươi nghìn) theo phiếu thu ngày 30/8/2018.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Ngân hàng có quyền kháng lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp. Riêng thời hạn kháng cáo của anh Đ, chị M là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND Huyện;
- Đương sự;
- Chi Cục thi hành án Huyện;
- (Lưu hs).

Đã ký

Phạm Thanh Tuấn